

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Tiết;

2. Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 08/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Khánh L, sinh ngày 08/02/2004 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; Vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 15/11/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 5.000.000 đồng), bị cáo chưa nộp phạt.

Ngày 07 tháng 7 năm 2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 7 năm 2024 đến nay. (có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Trí H2, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

Anh Hứa Văn Đ, sinh năm 2008. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người giám hộ của anh Hứa Văn Đ:

Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1959. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/02/2024, bị cáo L uống rượu tại nhà của bị cáo thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh cùng với Võ Thị Ngọc M, Hứa Văn Đ, Phan Văn Châu T, Nguyễn Văn Phú Q, Đặng Văn A và hai người bạn của bị cáo không rõ họ tên địa chỉ thì bị cáo nhận được điện thoại của ông Nguyễn Trí H2 là chủ đoàn hội chợ N, kêu bị cáo đến địa điểm đoàn hội chợ Nhã Kỳ tại ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tháo dỡ sân khấu di chuyển đi nơi khác thì bị cáo đồng ý. Lúc này, bị cáo rủ Hứa Văn Đ đi cùng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Đ đến địa điểm đoàn hội chợ N thì gặp người phụ nữ tên L1 là người làm thuê của đoàn hội chợ, lúc này ông H2 đang quản lý đoàn hội chợ thứ hai hoạt động tại ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do không có chìa khóa mở cửa phòng của ông H2 để lấy dụng cụ tháo dỡ sân khấu, nên người phụ nữ tên L1 đi tìm ông H2 lấy chìa khóa mở cửa phòng, còn bị cáo và Đ ở lại tháo được 04 (bốn) cái loa cỡ nhỏ trên sân khấu, còn lại 02 (hai) cái loa cỡ lớn, bị cáo và Đ tháo không được do lớn và nặng nên bị cáo điện thoại kêu Ngọc M, C, P, A và hai người bạn của bị cáo đến địa điểm hội chợ để tháo loa trên sân khấu phụ giúp bị cáo thì tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo nhận được điện thoại của ông H2 la rầy về việc bị cáo tháo loa chậm nên bị cáo tức giận, nảy sinh ý định lấy trộm tài sản là nước ngọt của ông H2 đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đó, bị cáo rủ Đ cùng lấy trộm nước ngọt của ông H2 đem bán, số tiền bán được sẽ chia mỗi người một nửa thì Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo nói với Đ nước ngọt được cất giữ ở phòng dựng tạm bằng tole bên phải sân khấu rồi bị cáo kéo vách tole để hở một khoảng trống cho Đ chui vào bên trong phòng lấy nước ngọt, còn bị cáo ở bên ngoài canh giới. Khi vào bên trong phòng, Đ lấy trộm được 49 (bốn mươi chín) chai nước ngọt các loại và 01 (một) cái bao nylon, màu xanh đưa ra cho bị cáo để bỏ nước ngọt vào bên trong rồi Đ tiếp tục lấy 01 (một) thùng dầu ăn (loại 12 chai) đưa ra ngoài cho bị cáo và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO cất giấu ở lưng quần phía trước bên trái rồi chui ra ngoài. Sau đó, Đ để thùng dầu ăn trước бага xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngồi sau ôm bao nylon đựng nước ngọt về nhà của Đ cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông H2 đem chìa khóa đến địa điểm hội chợ để mở cửa phòng lấy dụng cụ tháo dỡ sân khấu thì phát hiện phòng ở của mình bị người khác đột nhập lấy trộm tài sản nên trình báo sự việc đến Công an xã T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã T đã tiến hành kiểm tra, xác minh, xác định bị cáo Lê Khánh L và Hứa Văn Đ đã thực hiện hành vi vi phạm nên tiến hành mời làm việc. Qua làm việc, bị cáo Lê Khánh L và Hứa Văn Đ đã thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên

Bản kết luận định giá số 16/BKL-HĐĐG ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản thiệt hại theo yêu cầu định giá gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số kiểu A33w, bộ nhớ 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt nhiều vị trí, không có gắn thẻ sim có giá là 600.000 đồng; 19 (mười chín) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu 7UP, loại chai nhựa 390ml có giá là 98.800 đồng; 16 (mười sáu) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Mirinda, loại chai nhựa 390ml có giá là 83.200 đồng; 14 (mười bốn) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Pepsi, loại chai nhựa 390ml 72.800 đồng; 12 (mười hai) chai dầu ăn nhãn hiệu Emely Gold, loại 700ml có giá là 249.600 đồng; 01 (một) cái bao bằng nylon màu xanh, loại bao đựng gạo nhãn hiệu HÀM CHÂU, kích thước 46cm x 65cm, miệng bao bị tưa xước xác định giá trị bằng 0 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 1.104.400 đồng.

Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.104.400 đồng không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, vào ngày 15/11/2023 bị cáo Lê Khánh L bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo chưa nộp phạt, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đến ngày 04/02/2024 bị cáo tiếp tục hành vi vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hứa Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự về tội Trộm cắp tài sản và hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/02/2024 không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với xe mô tô bị cáo điều khiển thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là của Võ Thị Ngọc M, qua xác minh, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể, chưa mời làm việc được nên chưa có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số kiểu A33w, bộ nhớ 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt nhiều vị trí, không có gắn thẻ sim; 19 (mười chín) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu 7UP, loại chai nhựa 390ml; 16 (mười sáu) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Mirinda, loại chai nhựa 390ml; 14 (mười bốn) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Pepsi, loại chai nhựa 390ml; 12 (mười hai) chai dầu ăn nhãn hiệu Emely Gold, loại 700ml; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Trí H2 xong. Đối với 01 (một) cái bao bằng nylon màu xanh, loại bao đựng gạo nhãn hiệu HÀM CHÂU, kích thước 46cm x 65cm, miệng bao bị tưa xước hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Khánh L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Khánh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng là đúng, bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Khánh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Khánh L từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên đề nghị không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số kiểu A33w, bộ nhớ 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt nhiều vị trí, không có gắn thẻ sim; 19 (mười chín) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu 7UP, loại chai nhựa 390ml; 16 (mười sáu) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Mirinda, loại chai nhựa 390ml; 14 (mười bốn) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Pepsi, loại chai nhựa 390ml; 12 (mười hai) chai dầu ăn nhãn hiệu Emely Gold, loại 700ml; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Trí H2 xong nên đề nghị không xem xét. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bao bằng nylon màu xanh, loại bao đựng gạo nhãn hiệu HÀM CHÂU, kích thước 46cm x 65cm, miệng bao bị tưa xước đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè chuyển cho chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Khánh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Khánh L không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Khánh L nói lời sau cùng: Bị cáo chỉ vì nảy sinh lòng tham nhất thời và đã nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Nguyễn Trí H2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã làm rõ lời khai của ông Nguyễn Trí H2, ông H2 đã nhận lại tài sản, ông H2 cũng

không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó việc vắng mặt của ông H2 không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 04/02/2024, lợi dụng việc không có ai trông coi tài sản nên bị cáo Lê Khánh L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số kiểu A33w, bộ nhớ 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt nhiều vị trí, không có gắn thẻ sim; 19 (mười chín) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu 7UP, loại chai nhựa 390ml; 16 (mười sáu) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Mirinda, loại chai nhựa 390ml; 14 (mười bốn) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Pepsi, loại chai nhựa 390ml; 12 (mười hai) chai dầu ăn nhãn hiệu Emely Gold, loại 700ml có tổng giá trị thành tiền là 1.104.400 đồng của ông Nguyễn Trí H2 mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản kết luận định giá tài sản số: 16/BKL-HĐĐG ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản thiệt hại là 1.104.400 đồng. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.104.400 đồng không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản nhưng do ngày 15/11/2023 bị cáo Lê Khánh L bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt. Đến ngày 04/02/2024 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản như nêu trên nên hành vi của bị cáo Lê Khánh L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Khánh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về tội danh và khung hình phạt.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Khánh L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt, bị cáo phải nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dẫn đến phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ý thức cho xã hội và cũng nhằm răn đe,

giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương và công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm hiện nay, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số kiểu A33w, bộ nhớ 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt nhiều vị trí, không có gắn thẻ sim; 19 (mười chín) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu 7UP, loại chai nhựa 390ml; 16 (mười sáu) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Mirinda, loại chai nhựa 390ml; 14 (mười bốn) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Pepsi, loại chai nhựa 390ml; 12 (mười hai) chai dầu ăn nhãn hiệu Emely Gold, loại 700ml. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Trí H2 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) cái bao bằng nylon màu xanh, loại bao đựng gạo nhãn hiệu HÀM CHÂU, kích thước 46cm x 65cm, miệng bao bị tưa xước hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý theo qui định do bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Khánh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo; Bị hại được kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khánh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số kiểu A33w, bộ nhớ 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt nhiều vị trí, không có gắn thẻ sim; 19 (mười chín) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu 7UP, loại chai nhựa 390ml; 16 (mười sáu) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Mirinda, loại chai nhựa 390ml; 14 (mười bốn) chai nước ngọt có gas nhãn hiệu Pepsi, loại chai nhựa 390ml; 12 (mười hai) chai dầu ăn nhãn hiệu Emely Gold, loại 700ml. Đã trao trả xong nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bao bằng nylon màu xanh, loại bao đựng gạo nhãn hiệu HÀM CHÂU, kích thước 46cm x 65cm, miệng bao bị tưa xước (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-HS ngày 07/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trí H2 không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Khánh L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Tú